

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/06/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD3	7:25	22	0		22	0	
2		CLO	7:25	22	0		22	0	
3		TD1	7:25	22	0		22	0	
4		TD3+BK6+P2	7:25	1+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 bk6-p2
5		TD2	7:25	19	0		19	0	
6		BK3+P10	9:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
7		TD1	9:25	22	0		22	0	
8		CLO	9:25	20	0		22	0	
9		BK4+P11+P9	9:25	5+4+13	0+0+0		4+4+14	0+0+0	
10		PVD3+CLO	11:25	21+0	0+0		16+6	0+0	
11		TD1+BK10	11:25	15+7	0+0		13+9	0+0	
12		CLO	11:25	18	0		22	0	
13		TD2	11:25	19	0		19	0	
14		TD1+P9	11:25	8+14	0+0		7+15	0+0	
15		P2+P10	13:25	6+10	0+0		11+11	0+0	chuyen 1 P2-P10



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	TO: PVD3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - ĐNam - THỤ - Tú	ETA: 09:10
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FRANK HENSON	PVD3	54-55	2	15		105	PVD - DD	American
2	LAI VAN HAI	PVD3	57	1	5		50	PVD - DD	Vietnamese
3	TÔ VĂN ĐÌNH	PVD3	68	1	8		65	PVD OFFSH	Vietnamese
4	VAN HUY THANH	PVD3	56	1	5		72	PVD OFFSH	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC BAO TU	PVD3	51	1	5		60	PVD OFFSH	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO NGUYỄN	PVD3	53	1	5		65	PVD OFFSH	Vietnamese
7	NGUYỄN TÀI ANH CHUÔNG	PVD3	73	1	5		66	PVD OFFSH	Vietnamese
8	NGUYỄN SỸ DUY	PVD3	59	1	5		72	PVD OFFSH	Vietnamese
9	VÔ HỒNG HẢI	PVD3	58	1	5		70	PVD OFFSH	Vietnamese
10	ĐẠO VĂN SINH	PVD3	60	1	7		65	PVD OFFSH	Vietnamese
11	PHẠM VĂN MINH	PVD3	62	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	NGÔ ĐỨC BOON	PVD3	63	1	6		80	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH TUÂN	PVD3	64	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	LÊ NGỌC VINH	PVD3	65	1	5		66	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG NGHĨA	PVD3	61	1	5		53	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PVD3	66-67	2	15		60	PVD TECH	Vietnamese
17	PHAN VĂN THANH	PVD3	75-76	2	12		68	ALPHA ECC	Vietnamese
18	NGUYỄN CẢNH THÔNG	PVD3	72	1	5		65	ALPHA ECC	Vietnamese
19	NGUYỄN HAI CHIẾN	PVD3	70-71	2	12		80	ALPHA ECC	Vietnamese
20	SHAUN INCE	PVD3	52	1	10		110	PVD - DD	British
21	ĐỖ ĐỨC NGỌC	PVD3	69	1	12		63	PVDWS	Vietnamese
22	ĐỖ VĂN TƯỜNG	PVD3	74	1	5		65	PVDWS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	22	26	162	1.530	0	22		
TOTAL		22	26	162	1.530	0	22		
WEIGHT KG				162	1.530	0			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	TO: CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - MQUÂN	ETA: 09:15
VANG-1		- Cường	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO	CLO	69	1	12	65	108	KHOAN	Russian
2	SUKHOMLIN I.N	CLO	73	1	5		127	KHOAN	Russian
3	VOROBIEV S.L	CLO	70	1	6		96	KHOAN	Russian
4	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	83	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	85	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	87	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ NGỌC LUAN	CLO					88	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CHIẾN THANG-PVD	CLO	84	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	CHU ĐỨC AI	CLO	88	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỮU SƠN	CLO	72	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	78	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TAM	CLO	82	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN DUY	CLO	68	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	76	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
15	LÂM XUÂN TÚ	CLO	77	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG DUY LỸ	CLO	81	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN SANG	CLO	80	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	71	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	74-75	2	10		69	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VĂN TUẤN	CLO	86	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN ĐOÀN SƯU-PVDT	CLO	79	1	6		59	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	22	125	1.646	65	22		
TOTAL		22	22	125	1.646	65	22		
WEIGHT KG				125	1.646	65			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	TO: TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: QViệt - CHIẾN - Vũ	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAYSOV A.X	TD1					105	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN BAO	TD1	73	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
3	STESHIN V.B	TD1	74	1	12		157	KHOAN	Russian
4	LE TRỌNG LƯỢNG	TD1	76	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1	63	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN MINH	TD1	62	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN QUY	TD1	75	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DANH QUY	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VAN HOI	TD1	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU ĐỨC TOÀN	TD1	64	1	10	85	82	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN DUY	TD1	66	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRỌNG THẮNG	TD1					50	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VAN NINH	TD1	59	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG TUÂN ANH	TD1	68-70	3	17		73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	71	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM ĐOÌ	TD1	61	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET CHUÔNG	TD1	67	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TUÂN ĐẠT	TD1	60	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	65	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	12	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN NAM	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
22	ĐO MINH DUNG	TD1	58	1	4		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	20	100	1.636	85	22		
TOTAL		22	20	100	1.636	85	22		
WEIGHT KG				100	1.636	85			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	TO: TD3 - BK6 - P2	CREW: HUNG - Duong - N Nam	ETA: 09:30
TRANG-1			

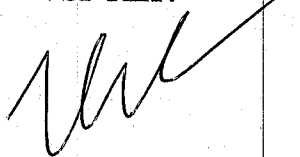
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH HỮU HOÀN	TD3	57-58	2	12		67	BAKER HU	Vietnamese
2	ĐỖ DUY LỊCH	P2	436	1	3	70	72	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG MINH SƠN	P2	73	1	10		75	ANTOAN	Vietnamese
4	DƯƠNG CHÍ TUYẾN	P2	63-64	2	14		67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO VĂN ĐỨC	P2	75	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	66	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
7	VU THANH LONG	P2	65	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN DANG	P2	74	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CÔNG LƯU	P2	60-61	2	20		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU PHI	P2					73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY NGỌC	P2	59	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN KHẮC CÂN	P2	58	1	15		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN SƠN TIỀN	P2	67-68	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HÀ VĂN TRUNG	P2	69	1	19		78	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÀO QUANG THIẾT	P2	77-78	2	20		67	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐOÀN HƯƠNG	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ HOÀNG VŨ	P2	62	1	11		65	CODIEN	Vietnamese
18	SAVELEV V V	P2	70-72	3	20		115	NIPI	Russian
19	NGUYỄN PHI DÂN	P2	56-57	2	15		58	YTE	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG TÂN	P2	79-80	2	10		60	PSV	Vietnamese
21	LÊ XUÂN ĐAM	P2	76	1	4		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

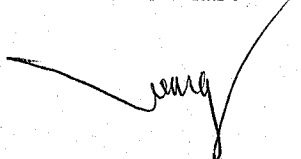
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	1	2	12	67	0	0		CHUYEN 1 PAX TU BK6 SANG P2
2	BK6	0	0	0	0	20	0		
3	P2	20	26	198	1.415	70	22		
TOTAL		21	28	210	1.482	90	22		
WEIGHT KG				210	1.482	90			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:31
FLIGHT: 5	TO: TD2	CREW: Phương - MTuấn	ETA: 10:45
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	70	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
2	DOROSHENKO M.K	TD2	64	1	15	40	92	KHOAN	Russian
3	LÊ MINH ĐỨC	TD2	81	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	72-73	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	75	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ ĐỨC THÀNH	TD2	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	HA VĂN LINH	TD2	69	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ THẬP TOÀN	TD2					63	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN NAM	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	80	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ HỮU HẬU	TD2	79	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	76	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THẾ LONG-PVDT	TD2	68	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ XUÂN VANG	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
15	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	66-67	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
16	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	71	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
17	ĐÌNH DUY HẢI	TD2	74	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
18	HOÀNG VIỆT LINH	TD2	77-78	2	12		98	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN VĂN DIỆP	TD2					77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	109	1.403	40	19		
TOTAL		19	18	109	1.403	40	19		
WEIGHT KG				109	1.403	40			

GRAND TOAL: 1.552 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	TO: BK3 - P10	CREW: Nam - ĐNam - THỤ - Thành	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ DUY KHƯƠNG	BK3	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN CÔNG THANH	BK3	39-41	3	17	30	80	KH-THAC	Vietnamese
3	ZAKHARIN SERGEY	BK3	42	1	5		110	KH-THAC	Russian
4	LÊ TRỌNG LINH	BK3	38	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SA	BK3	37	1	5		70	PSV	Vietnamese
6	BABKIN ANDREY	P10	61	1	12		95	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P10	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TẤT THÀNH	P10	58	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ QUANG HUNG	P10	64-65	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM HUYNH VŨ	P10	55	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN BAO LAM	P10	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM DUY QUANG	P10					75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC BA	P10	53	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN ĐĂNG TUÂN	P10	63	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ NGỌC NGUYỄN	P10	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC THANH	P10	54	1	5	20	66	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CHI HIỆU	P10	57	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HIỆU LIÊM	P10	56	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P10	67	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TOÀN	P10	66	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
21	TRƯƠNG VĂN MINH	P10	62	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	49-50	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	5	7	37	401	30	4		
2	P10	17	18	100	1.176	20	18		
TOTAL		22	25	137	1.577	50	22		
WEIGHT KG				137	1.577	50			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	TO: TD1	CREW: QViệt - CHIẾN - Vũ	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
2	HA MINH TUÂN	TD1	82	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	TD1	83	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ VĂN KIẾN	TD1	94	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
5	NG. XUÂN MẠNH-PVDT	TD1	99	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	200	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	90	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	98	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
11	MAI XUÂN TÙNG	TD1	96	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
12	MAI ANH TUÂN	TD1	92	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	MAI TUÂN KIẾT	TD1	02	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	86	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO QUANG LỰC*TT	TD1	84	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
16	LẠI ĐỨC LAM	TD1	97	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD1	95	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	01	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	87-88	2	8		60	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN NGỌC THAI	TD1	85	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN DUY TÂN-PVDT	TD1	91	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM VĂN MINH	TD1	89	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	21	96	1.551	0	22		
TOTAL		22	21	96	1.551	0	22		
WEIGHT KG				96	1.551	0			

GRAND TOAL: 1.647 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	TO: CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - PTUẤN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	59	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN TRUNG	CLO	54	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
3	VU THE NANG	CLO	60	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	VU MINH TU	CLO	50	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	51	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN QUANG HUY	CLO	56	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG ĐẠI NGHĨA-PVD	CLO					73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN DỤC-PVD	CLO	49	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VĂN VIỆT	CLO	47	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	48	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	61	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	62	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN THANH TÂM	CLO	52	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
14	DOAN VAN KHUU	CLO	45	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM MINH HOANG	CLO	58	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN BÌNH	CLO					65	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN ĐÌNH	CLO	53	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ MINH HIỆP	CLO	46	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	55	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	57	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	18	89	1.408	0	22		
TOTAL		20	18	89	1.408	0	22		
WEIGHT KG				89	1.408	0			

GRAND TOAL: 1.497 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	TO: BK4 - P11 - P9	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: HUNG - Duong - NNam	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN DUNG	BK4	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO DANG DUC	BK4					72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TIEN	BK4	49	1	4	45	78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM XUAN MANH	BK4	47	1	6		65	PSV	Vietnamese
5	LE DUC CUONG	BK4	48	1	5		67	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN THE VU	P11	51	1	5	7	70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TAI	P11	66	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VIET CUONG	P11	800	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN LINH	P11	53	1	6		67	PSV	Vietnamese
10	VASYANKIN ALEXEY	P9	11	1	14		107	KH-THAC	Russian
11	NGUYEN VAN DO	P9				5	67	KH-THAC	Vietnamese
12	IAKIMIDI RUSLAN	P9	12	1	8		97	KH-THAC	Russian
13	PHAM DUC BINH	P9	17-18	2	20		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN THANH HAI	P9	19	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
15	LE MINH THUY	P9	13	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN BA KY	P9					77	KH-THAC	Vietnamese
17	VO VAN THOI	P9	14-15	2	8		78	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI NGOC THAN	P9					73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO AN CHUNG	P9	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	DAO THIEN THUAT	P9	20	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LE MINH THUY	P9				58	77	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VIET THANG	P9	16	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	5	4	20	357	45	4		
2	P11	4	4	26	270	7	4		
3	P9	13	11	90	1.009	63	14		
TOTAL		22	19	136	1.636	115	22		
WEIGHT KG				136	1.636	115			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	TO: PVD3 - CLO	CREW: QViệt - CHIẾN - Vũ	ETA: 13:20
TRANG-3			

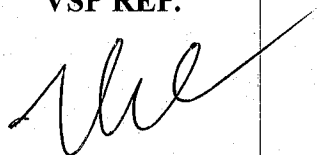
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VĂN TÂM	PVD3	76	1	17		70	PVDWS	Vietnamese
2	PHẠM VĂN ĐƯƠNG	PVD3	80-81	2	8		69	PVD OFFS	Vietnamese
3	NGUYỄN THAI HỢP	PVD3	83	1	9		60	PVD OFFS	Vietnamese
4	BUI MINH TUÂN	PVD3	79	1	7		73	PVD OFFS	Vietnamese
5	LÊ NGỌC HÙNG	PVD3	82	1	6		74	PVD OFFS	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN TRUNG	PVD3	93	1	5		60	PVD OFFS	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC LAI	PVD3	85	1	5		75	PVD OFFS	Vietnamese
8	TRẦN VĂN THANH	PVD3	78	1	4		52	PVD OFFS	Vietnamese
9	DƯƠNG QUỐC CÔNG	PVD3	77	1	10		70	PVD OFFS	Vietnamese
10	NGÔ NHẬT KHUÔNG	PVD3	88	1	5		90	PVD OFFS	Vietnamese
11	VŨ XUÂN PHONG	PVD3	90	1	10		76	PVD OFFS	Vietnamese
12	HUYNH KIM LONG	PVD3	91-92	2	15		61	PVD OFFS	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU HOÀNG QUÂN	PVD3	43	1	10		55	PVD OFFS	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN THẾ	PVD3	44	1	10	15	70	PVD OFFS	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN QUANG	PVD3	89	1	14		70	PSV	Vietnamese
16	PHẠM THANH HẢI	PVD3	86-87	2	17		70	HALLIBUR	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	PVD3	84	1	10		65	HALLIBUR	Vietnamese
18	VŨ ANH TRỌNG	PVD3	41-42	2	12		66	XN DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀNG	PVD3	40	1	14		75	XN DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN MẠNH	PVD3	74-75	2	17		61	XN DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC LONG	PVD3	94	1	15		65	XN DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

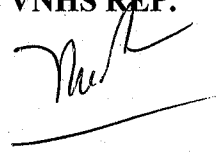
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD3	21	26	220	1.427	15	16		
2	CLO	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	26	220	1.427	15	22		
WEIGHT KG				220	1.427	15			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

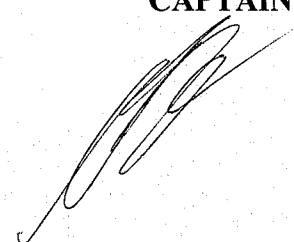
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 11	TO: TD1 - BK10	CREW: Hạnh - XTrường - PTUẤN	ETA: 13:15
Nam - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN MÃO-PVD	TD1	13-14	2	9		73	KHOAN	Vietnamese
2	CU THANH NHAN-PVDT	TD1	12	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	07	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VIỆT THANH	TD1	15	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ QUANG ĐẠO	TD1	17	1	14		85	KHOAN	Vietnamese
6	VU MANH HAI	TD1	10	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD1	03	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD1	18	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN MẠNH	TD1	04	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD1	16	1	10		100	D-HANH	Vietnamese
11	NIKITIN NIKOLAI	TD1	05	1	5		95	ANTOAN	Russian
12	PHAN THANH TÀI	TD1	06	1	7		55	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN HÀM HÀ	TD1	08-09	2	10		65	DVL	Vietnamese
14	HOANG MINH DUNG	TD1	19	1	5	18	78	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN CHÍ LINH	TD1	11	1	8		82	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG TÂN	BK10	42	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HOANG GIANG	BK10	38	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGÔ TUẤN HÙNG	BK10	45	1	4	40	50	KH-THAC	Vietnamese
19	CAO ĐẮC DÂN	BK10	39-40	2	13	50	70	CODIEN	Vietnamese
20	ĐẶNG TIỀN TOÀN	BK10	41	1	11		70	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	43-44	2	6		74	PSV	Vietnamese
22	BUI ĐỨC ANH	BK10	37	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	17	126	1.138	18	13		
2	BK10	7	9	48	494	90	9		
TOTAL		22	26	174	1.632	108	22		
WEIGHT KG				174	1.632	108			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 12	TO: CLO	CREW: TTrung - Hồi - Huy	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM BÁ CƯỜNG-PVDT	CLO	27	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	42	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN MƯỜI	CLO	40	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	44	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ NGỌC LUÂN	CLO	41	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐÔNG HUNG*48	CLO	39	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THÈ HANH	CLO	30	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	CLO	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC TUNG	CLO	29	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	CLO	31	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LƯU	CLO	32	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH CÔNG	CLO					64	KH-THAC	Vietnamese
13	IANCHENKO	CLO	43	1	12		82	ANTOAN	Russian
14	NGUYỄN XUÂN NGỌC	CLO	28	1	8		57	DVL	Vietnamese
15	LÊ VĂN PHÚ	CLO	35-36	2	13		77	YTE	Vietnamese
16	LÊ VĂN THỊNH	CLO	33	1	6		62	PSV	Vietnamese
17	VŨ VĂN THÂM	CLO	37	1	4		58	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TUÂN	CLO	38	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	18	123	1.232	0	22		
TOTAL		18	18	123	1.232	0	22		
WEIGHT KG				123	1.232	0			

GRAND TOAL: 1.355 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/06/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:29
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Phương - MTuấn	ETA: 14:40
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	50	1	2	10	72	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VINH THUẬT	TD2	53	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN ĐOAI	TD2	60	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ VĂN HUNG	TD2	54-55	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOAI	TD2	48	1	3		59	GETRACO	Vietnamese
6	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUÔNG	TD2	38-39	2	18		67	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀO VĂN MINH-PVDT	TD2	40	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
8	MAKAROV	TD2	58	1	12		89	ANTOAN	Russian
9	VŨ THANH DƯƠNG	TD2	59	1	9		85	DVL	Vietnamese
10	ĐỖ TRỌNG HIẾN	TD2	41-42	2	16		71	DVL	Vietnamese
11	LƯU BA XÔ	TD2	56-57	2	15		85	DVL	Vietnamese
12	KIEU TUẤN ANH	TD2	49	1	6		85	DVL	Vietnamese
13	HOANG MẠNH HUNG	TD2	47	1	3		80	GETRACO	Vietnamese
14	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	51	1	5		90	GETRACO	Vietnamese
15	VŨ TUẤN ANH	TD2	43	1	5		68	GETRACO	Vietnamese
16	ĐÌNH EM	TD2	44	1	3		71	GETRACO	Vietnamese
17	ĐÀU VĂN XUÂN	TD2	52	1	4		62	GETRACO	Vietnamese
18	LÊ HỒNG QUAN	TD2	37	1	6		63	GETRACO	Vietnamese
19	TRẦN VĂN KỲ	TD2	45-46	2	10		66	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

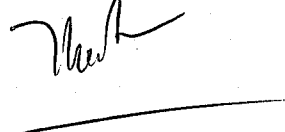
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	24	140	1.404	10	19		
	TOTAL	19	24	140	1.404	10	19		
	WEIGHT KG			140	1.404	10			

GRAND TOAL: 1.554 KGS

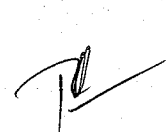
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 14:00
FLIGHT: 14	TO: TD1 - P9	CREW: HUNG - Duong - NNam	ETA: 15:30
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN ĐÔNG	TD1	48	1	10		60	DVL	Vietnamese
2	PHAN THIEN SON	TD1	52	1	14		70	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN VU QUOC	TD1	47	1	7		62	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN MINH THAO	TD1	49	1	15		70	DVL	Vietnamese
5	PHẠM ĐÌNH SINH	TD1	53	1	8		65	DVL	Vietnamese
6	VŨ HẢI THẮNG	TD1	54	1	16	40	76	DVL	Vietnamese
7	LA THANH	TD1	50-51	2	18		80	YTE	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HÀ	P9	28	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN DUNG	P9	27	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN BĂNG	P9	34	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC LƯỢNG	P9	39	1	5	10	66	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGỌC THANH	P9	36	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HAI	P9	32	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN TÙNG	P9	35	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN CAO CHI	P9	37	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM ĐỨC TÀI	P9					68	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH SONG HAI	P9	29-30	2	11		56	YTE	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG TUẤN	P9	40	1	3		58	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN QUANG	P9	33	1	7		61	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P9	31	1	6		70	PSV	Vietnamese
21	VŨ VĂN PHÚC	P9	38	1	3		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	8	88	483	40	7		
2	P9	14	14	63	898	10	15		
TOTAL		21	22	151	1,381	50	22		
WEIGHT KG				151	1,381	50			

GRAND TOAL: 1.582 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 13:30
FLIGHT: 15	TO: P2 - P10	CREW: TTrung - Hôi - Huy	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN ĐẠI	P2	41	1	10		78	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	P2	40	1	6	120	60	PSV	Vietnamese
3	TRƯƠNG TRỌNG HÂN	P2	27	1	3		57	PSV	Vietnamese
4	PHẠM THANH HÙNG	P2	39	1	7		64	PSV	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HIỆP	P2	37	1	7		77	PSV	Vietnamese
6	VÕ ANH NGỌC	P2	42	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NAM	P10	05	1	7		93	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P10	02	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ NGỌC BÈN	P10	01	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN TÂM	P10	09	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN LÊ CHIẾN	P10	03-04	2	16		83	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ THÁI THANH	P10	08	1	12		82	KH-THAC	Vietnamese
13	KRAVTSOV ALEXANDR.	P10	400	1	10		77	DVL	RUS
14	TRẦN MINH BẠCH	P10	07	1	6		59	PSV	Vietnamese
15	BUI VĂN QUÂN	P10	06	1	3		65	PSV	Vietnamese
16	BUI VĂN NGUYỄN	P10	10	1	4		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	6	41	407	120	11	71	CHUYEN 1 PAX P2 SANG P10
2	P10	10	11	86	725	0	11		
	TOTAL	16	17	127	1.132	120	22		
	WEIGHT KG			127	1.132	120			

GRAND TOAL: 1.379 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN